a. preservation	b. scent	c. extinction	d. sequester
e. cultivation	f. resemblance	g. terrain	h. biodiversity
i. superficial	j. carnivorous	k. habitat	l. derived from

1		bề ngoài, không sâu
2		sự giống nhau
3		địa hình
4		môi trường sống
5		ăn thịt
6		mùi, khứu giác
7		sự tuyệt chủng
8		được chiết xuất/lấy từ
9		sự bảo quản
10		sự canh tác/trồng trọt
11		hấp thụ và lưu giữ (carbon)
12		đa dạng sinh học

LIVEWORKSHEETS